

Điểm đáng chú ý của vụ án là việc cấp sơ thẩm đã sử dụng Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2013 của UBND TP. Hà Nội ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn TP. Hà Nội và Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hà Nội làm căn cứ pháp lý chủ yếu để xác định hành vi phạm tội. Trong khi đó, Kết luận của Bộ Tư pháp đã chỉ rõ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND của UBND TP. Hà Nội có những nội dung chưa phù hợp với Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm và Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT còn bị xác định “không đúng hình thức, thẩm quyền”. Trên cơ sở kiến nghị của Bộ Tư pháp, ngày 05 tháng 5 năm 2026, UBND TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND. Sự kiện pháp lý này đặt ra nhiều vấn đề cần được xem xét tại cấp phúc thẩm liên quan đến tính hợp pháp của văn bản làm căn cứ kết tội, dấu hiệu “trái công vụ” trong cấu thành tội phạm và hướng giải quyết vụ án theo Điều 345 và Điều 355 BLTTHS năm 2015.

Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích các vấn đề pháp lý cơ bản đặt ra trong vụ án, đồng thời đề xuất hướng giải quyết phù hợp tại cấp phúc thẩm, bảo đảm nguyên tắc pháp chế và quyền lợi hợp pháp của bị cáo.

2. Khái quát về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” được quy định tại Điều 356 BLHS. Theo đó, người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng trở lên hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trên phương diện cấu thành tội phạm, ngoài các yếu tố về chủ thể (người có chức vụ, quyền hạn), mặt chủ quan (lỗi cố ý, có động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác) và hậu quả (thiệt hại đã định lượng), một dấu hiệu cốt lõi của tội này là hành vi “làm trái công vụ”. Đây cũng là yếu tố then chốt cần được làm rõ trong vụ án mà bài viết đề cập. Theo lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, “làm trái công vụ” được hiểu là hành vi không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện vượt quá nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định cho chức vụ mà người đó đảm nhiệm. Cơ sở để xác định một hành vi có dấu hiệu “trái công vụ” phải là các quy định pháp luật hợp pháp, có hiệu lực thi hành tại thời điểm thực hiện hành vi.

Như vậy, việc đánh giá một hành vi có cấu thành tội phạm theo Điều 356 BLHS hay không phụ thuộc trực tiếp vào tính hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn làm căn cứ xác định nội dung và phạm vi công vụ. Nếu căn cứ pháp lý đó là văn bản trái pháp luật, thì việc kết luận hành vi “trái công vụ” – và qua đó là cấu thành tội phạm – không có cơ sở pháp lý vững chắc.

3. Một số vấn đề pháp lý đặt ra trong vụ án

Trên cơ sở hồ sơ vụ án và các văn bản pháp luật có liên quan, tác giả nhận thấy có một số vấn đề pháp lý cần được làm rõ trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Thứ nhất, về tính hợp pháp của căn cứ pháp lý được viện dẫn để xác định hành vi “trái công vụ”

Theo nội dung bản án sơ thẩm, hành vi bị quy kết là “trái công vụ” chủ yếu được xác định trên cơ sở Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND của UBND TP. Hà Nội và Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hà Nội về việc thu, quản lý và sử dụng tiền dạy thêm, học thêm. Tuy nhiên, sau khi có đơn kiến nghị, Bộ Tư pháp đã có văn bản kết luận: Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND chưa phù hợp với Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy thêm, học thêm. Tiếp đó, ngày 05/5/2026, UBND TP. Hà Nội đã ban hành quyết định bãi bỏ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND.

Căn cứ khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Đối chiếu với quy định của luật thì Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo nguyên tắc thứ bậc hiệu lực, có giá trị pháp lý cao hơn Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND do UBND cấp tỉnh ban hành. Theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, mức thu tiền học thêm được xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường, do đó việc nhà trường tổ chức thu trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của phụ huynh học sinh không thể xem là hành vi trái pháp luật.

Như vậy, có cơ sở để cho rằng văn bản được viện dẫn làm căn cứ xác định hành vi “trái công vụ” trong vụ án không bảo đảm tính hợp pháp về mặt nội dung. Việc kết tội dựa trên một văn bản đã bị cơ quan có thẩm quyền kết luận là chưa phù hợp với văn bản có hiệu lực cao hơn và sau đó bị bãi bỏ là vấn đề cần được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thận trọng.

Thứ hai, về hiệu lực của kết luận của Bộ Tư pháp và quyết định bãi bỏ của UBND TP. Hà Nội đối với việc đánh giá hành vi phạm tội

Có quan điểm cho rằng do kết luận của Bộ Tư pháp và quyết định bãi bỏ của UBND TP. Hà Nội được ban hành sau thời điểm xét xử sơ thẩm, nên không ảnh hưởng đến quyết định của cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, cần phân biệt rõ giữa thời điểm ban hành văn bản và bản chất pháp lý của hành vi bị xem xét.

Kết luận của Bộ Tư pháp không phải là văn bản tạo lập một quy phạm mới, mà là kết quả của hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Khi Bộ Tư pháp xác định Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND chưa phù hợp với Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, kết luận này có ý nghĩa xác định bản chất pháp lý của văn bản kể từ thời điểm được ban hành vốn dĩ đã trái luật, chứ không phải kể từ thời điểm có kết luận. Tương tự, quyết định bãi bỏ của UBND TP. Hà Nội cũng phản ánh việc cơ quan ban hành thừa nhận sự không phù hợp đó và chấm dứt hiệu lực của văn bản.

Do đó, mặc dù kết luận và quyết định bãi bỏ được ban hành sau khi xét xử sơ thẩm, nhưng tính “chưa phù hợp pháp luật” của Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND đã tồn tại ngay tại thời điểm hành vi bị quy kết được thực hiện. Đây là tình tiết mới có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá lại căn cứ buộc tội ở cấp phúc thẩm.

Thứ ba, về thẩm quyền của Tòa án cấp phúc thẩm trong việc xem xét tình tiết mới

Theo Điều 345 BLTTHS năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị trên cơ sở những chứng cứ, tài liệu, đồ vật đã được thu thập và những chứng cứ, tài liệu, đồ vật bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm. Theo đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có thẩm quyền và trách nhiệm xem xét đầy đủ các tình tiết, chứng cứ mới có liên quan đến vụ án, bao gồm cả các văn bản pháp luật và kết luận có ý nghĩa pháp lý phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm.

Trong vụ án này, kết luận của Bộ Tư pháp và quyết định bãi bỏ của UBND TP. Hà Nội là các tài liệu có ý nghĩa làm rõ tính hợp pháp của văn bản được viện dẫn làm căn cứ buộc tội. Đây là những tình tiết cần được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét toàn diện, gắn với nguyên tắc suy đoán vô tội quy định tại Điều 13 BLTTHS. Theo nguyên tắc này, mọi nghi ngờ về việc xác định lỗi và việc áp dụng pháp luật chưa rõ ràng phải được giải thích theo hướng có lợi cho người bị buộc tội.

4. Quan điểm về hướng giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, tác giả cho rằng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm có hai hướng giải quyết cần được Hội đồng xét xử xem xét, nhưng theo tác giả hướng hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án và tuyên bố bị cáo không phạm tội là phù hợp hơn cả với các căn cứ pháp lý và tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án.

Một là, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, tuyên bố bị cáo không phạm tội

Theo quan điểm của tác giả, đây là hướng giải quyết phù hợp với bản chất pháp lý của vụ án. Như đã phân tích tại Mục 3, văn bản được viện dẫn làm căn cứ xác định hành vi “trái công vụ” – Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND của UBND TP. Hà Nội – đã bị Bộ Tư pháp kết luận là chưa phù hợp với Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sau đó bị chính UBND TP. Hà Nội bãi bỏ. Theo nguyên tắc thứ bậc hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật, tính không phù hợp này tồn tại ngay từ thời điểm Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND được ban hành, chứ không phải kể từ thời điểm có kết luận của Bộ Tư pháp hay quyết định bãi bỏ.

Khi căn cứ pháp lý xác định dấu hiệu “trái công vụ” không bảo đảm tính hợp pháp ngay tại thời điểm thực hiện hành vi, thì một trong những dấu hiệu cốt lõi của cấu thành tội phạm theo Điều 356 BLHS không được thỏa mãn. Theo nguyên tắc suy đoán vô tội tại Điều 13 BLTTHS và nguyên tắc áp dụng pháp luật có lợi cho người bị buộc tội, việc “thiếu vắng” dấu hiệu cấu thành tội phạm phải được giải thích theo hướng có lợi cho bị cáo. Trong trường hợp này, toàn bộ tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án – bao gồm Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, kết luận của Bộ Tư pháp và quyết định bãi bỏ của UBND TP. Hà Nội – đã đủ để Hội đồng xét xử phúc thẩm kết luận hành vi bị quy kết không cấu thành tội phạm, mà không cần thiết phải trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Khi đó, theo quy định của BLTTHS, Hội đồng xét xử phúc thẩm có thẩm quyền hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án và tuyên bố bị cáo không phạm tội. Hướng giải quyết này không chỉ bảo đảm quyền lợi hợp pháp của bị cáo mà còn thể hiện sự nghiêm minh và đúng đắn trong việc áp dụng pháp luật hình sự, tránh việc kéo dài vụ án trong khi cơ sở pháp lý để buộc tội không còn vững chắc.

Hai là, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại

Trong trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy chưa đủ cơ sở để tuyên bố bị cáo không phạm tội ngay tại phiên tòa phúc thẩm, thì hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại có thể được cân nhắc. Hướng này được đặt ra khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: (i) căn cứ pháp lý xác định hành vi “trái công vụ” trong bản án sơ thẩm có vấn đề về tính hợp pháp cần được đánh giá lại; (ii) kết quả định giá thiệt hại 1.093.000.000.000 đồng cần được xem xét lại trong mối liên hệ với tính hợp pháp của căn cứ thu chi; (iii) các tình tiết liên quan đến yếu tố lỗi, động cơ và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của bị cáo với hậu quả chưa được làm rõ một cách đầy đủ; và (iv) một số tài liệu, chứng cứ quan trọng phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm cần được thu thập, đánh giá theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự.

Theo quan điểm của tác giả, trong bối cảnh Bộ Tư pháp đã có kết luận chính thức về việc Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND chưa phù hợp với Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT và UBND TP. Hà Nội đã ban hành quyết định bãi bỏ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND, thì căn cứ pháp lý chủ yếu để buộc tội bị cáo trong bản án sơ thẩm đã không còn cơ sở vững chắc. Khi dấu hiệu “trái công vụ” – yếu tố cốt lõi trong cấu thành tội phạm theo Điều 356 BLHS – không được thỏa mãn, thì việc tiếp tục duy trì hoặc kéo dài quá trình tố tụng thông qua điều tra lại là không cần thiết và không phù hợp với nguyên tắc suy đoán vô tội. Do đó, hướng hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án và tuyên bố bị cáo không phạm tội là phù hợp hơn cả. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm quyền lợi hợp pháp của bị cáo, vừa tôn trọng nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa và nguyên tắc suy đoán vô tội theo quy định của BLTTHS, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh và đúng đắn của pháp luật hình sự trong việc xử lý các vụ án có liên quan đến cán bộ, công chức trong lĩnh vực giáo dục.

5. Kết luận

Vụ án nêu trên đặt ra nhiều vấn đề pháp lý đáng chú ý trong việc áp dụng Điều 356 BLHS, đặc biệt là yêu cầu phải làm rõ tính hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn làm căn cứ xác định hành vi “trái công vụ”. Khi văn bản căn cứ đã bị cơ quan có thẩm quyền kết luận là chưa phù hợp với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn và sau đó bị bãi bỏ, thì cơ sở để quy kết hành vi phạm tội không còn vững chắc. Với tinh thần thận trọng trong xét xử hình sự và yêu cầu bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội, việc xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án và tuyên bố bị cáo không phạm tội là phù hợp với bản chất pháp lý của vụ án và các tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ, vừa bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo, vừa bảo đảm tính nghiêm minh và đúng đắn của pháp luật.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- [2] Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
- [3] Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.
- [4] Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 16 tháng 5 năm 2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.
- [5] Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND của UBND TP. Hà Nội ngày 25 tháng 6 năm 2013 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn TP. Hà Nội (đã bị bãi bỏ).
- [6] Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hà Nội về việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm.
- [7] Kết luận của Bộ Tư pháp về việc kiểm tra Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND của UBND TP. Hà Nội.
- [8] Quyết định của UBND TP. Hà Nội ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc bãi bỏ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND.

Nghiên cứu sinh LÊ NGUYỄN HÒA

Giám đốc điều hành Công ty Luật TNHH LH Legal

Thạc sĩ LÊ THÚY PHƯỢNG

Luật sư Thành viên tại Công ty Luật TNHH LH Legal, nguyên Chánh Tòa Hành chính TAND tỉnh Khánh Hòa